TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 970/2018/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 11 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1380/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018, giữa:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Bà Phạm Thị Diễm M, sinh năm 1992

Địa chỉ: xã P, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Hồ Văn Nhí L, sinh năm 1988

Địa chỉ: xã L, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 396 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải thành do Trung tâm Hòa giải – Đối thoại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 26/11/2018, các đương sự thỏa thuận như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Diễm M và ông Hồ Văn Nhí L đồng ý thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Bà Phạm Thị Diễm M và ông Hồ Văn Nhí L xác nhận có 01 con chung tên Hồ Duy T, sinh ngày 16/10/2012, giới tính nam. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Diễm M và ông Hồ Văn Nhí L xác định không có.

[4]. Về nợ chung: Bà Phạm Thị Diễm M và ông Hồ Văn Nhí L xác định không có.

[5]. Về lệ phí: Bà Phạm Thị Diễm M và ông Hồ Văn Nhí L cùng chịu lệ phí Tòa án.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Diễm M và ông Hồ Văn Nhí L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Diễm M và ông Hồ Văn Nhí L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 37/2012, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh A cấp ngày 17/02/2012 không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: Bà Phạm Thị Diễm M và ông Hồ Văn Nhí L cùng thỏa thuận như sau:

Giao 01 con chung tên: Hồ Duy Toàn, sinh ngày 16/10/2012, giới tính nam cho bà Phạm Thị Diễm M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Hồ Văn Nhí Lơn không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Diễm M và ông Hồ Văn Nhí L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà Phạm Thị Diễm M và ông Hồ Văn Nhí L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do bà Phạm Thị Diễm M và ông Hồ Văn Nhí L chịu, được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006254 ngày 26/11/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông L, bà M đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Long Toàn